

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

V/v tiếp tục triển khai thực hiện
khung kế hoạch hành động thích ứng
với Quy định không gây mất rừng
EU trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính;
Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
Khoa học và Công nghệ; Ngoại vụ;
- Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BQL Vườn quốc gia: Bù Gia Mập và Cát Tiên;
- Các Ban QLRRPH: Bù Đăng, Đắc Mai, Bù Đốp
và Lộc Ninh.

Thực hiện Công văn số 5179/BNH-HTQT ngày 01/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc triển khai khung kế hoạch hành động thích ứng với Quy định không gây mất rừng EU;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 27/02/2025 của Cục Lâm nghiệp (Nay là Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm) về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời các hoạt động thích ứng với Quy định về quản lý việc nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) cho ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ;

Thực hiện Công văn số 227/TT-CCL ngày 27/02/2025 của Cục Trồng trọt (Nay là Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) về việc hướng dẫn kỹ thuật tạm thời đáp ứng quy định EUDR của ngành hàng cà phê và cao su;

Tiếp theo Công văn số 3222/UBND-KT ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện khung kế hoạch hành động thích ứng với Quy định không gây mất rừng EU.

Ngày 16/5/2023, Ủy ban Châu Âu (EC) đã thông qua Quy định chống mất rừng và suy thoái rừng (EUDR), Quy định này có hiệu lực từ ngày 29/6/2023, với thời điểm áp dụng là từ **ngày 30/12/2025** đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu của Liên minh Châu Âu (EU), và từ **ngày 30/6/2026** đối với doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (SMEs). Theo EUDR, các sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ gây mất rừng, suy thoái rừng (sau thời điểm ngày 31/12/2020) và không tuân thủ pháp luật của quốc gia khai thác, sản xuất, xuất khẩu sẽ bị cấm nhập khẩu vào hoặc xuất khẩu từ thị trường EU; Quy định này áp dụng đối với 07 ngành hàng gồm: chăn nuôi gia súc, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu nành và gỗ; cùng các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại hàng hóa nêu trên. EUDR đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt về truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm giải trình đối với chuỗi cung ứng của các sản phẩm trước khi đưa vào thị trường EU.

Để xây dựng các chuỗi cung ứng bền vững, hợp pháp, không gây mất rừng và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm nông, lâm sản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3222/UBND-KT ngày 15/9/2023 (khung kế hoạch hành động thích ứng với quy định không gây mất rừng Châu Âu (EUDR) thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước); đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định EUDR, hướng dẫn tạm thời đối với ngành hàng gỗ và sản phẩm gỗ⁽¹⁾, hướng dẫn kỹ thuật tạm thời đối với ngành hàng cà phê và cao su⁽²⁾ cùng các văn bản liên quan đến quy định sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có quy trình sản xuất trên đất có nguồn gốc từ phá rừng và gây suy thoái rừng kể từ sau ngày 31/12/2020 đến các cơ quan quản lý các cấp, các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tác nhân trong các chuỗi giá trị ngành hàng có liên quan trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thành lập Tổ công tác để điều phối, hướng dẫn và hỗ trợ UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng (CSDLVT) tại địa phương.

- Xây dựng “Khung Chương trình triển khai các giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu EUDR” tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương, các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng và công nhận cơ sở dữ liệu quốc gia về rừng tự nhiên và vùng trồng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chia sẻ dữ liệu nền tảng như quy hoạch sử dụng đất, dữ liệu lâm nghiệp và dữ liệu địa chính để làm cơ sở cho việc xây dựng CSDLVT; tham mưu UBND tỉnh quản lý và sử dụng CSDLVT thông tin phù hợp với các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm chia sẻ, công khai các bản đồ ranh giới rừng tính đến ngày 31/12/2020, bản đồ quy hoạch lâm nghiệp trong quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và quy hoạch tỉnh, bản đồ hiện trạng rừng tại thời điểm cần đối chiếu, so sánh; tổ chức đánh giá, công bố mức độ rủi ro của từng vùng nguyên liệu đưa vào sản xuất để doanh nghiệp biết và có biện pháp giảm thiểu, đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện các giải pháp hạn chế rủi ro vùng nguyên liệu, các giải pháp phát triển rừng, chế biến, thương mại gỗ và các sản phẩm từ gỗ tuân thủ EUDR; hướng dẫn lập, xác nhận bảng kê lâm sản theo quy định; đồng thời, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện:

- + Xác nhận các lô rừng sản xuất trên đất hợp pháp đối với cộng đồng, nhóm hộ và hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp lô đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc chưa được giao đất, giao rừng, khoán rừng theo quy định

¹ Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 27/02/2025 của Cục Lâm nghiệp.

² Ban hành kèm theo Công văn số 227/TT-CCL ngày 27/02/2025 của Cục Trồng trọt.

của pháp luật hiện hành theo Mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 27/02/2025 của Cục Lâm nghiệp.

+ Xác nhận cam kết tuân thủ quy định pháp luật của chủ rừng và các tổ chức, cá nhân thu mua rừng để khai thác gỗ theo Mẫu tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 27/02/2025 của Cục Lâm nghiệp.

- Lập kế hoạch tích hợp hệ thống CSDLVT vào hệ thống điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và các huyện theo quy định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phối hợp, hỗ trợ UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc giám sát, triển khai “Kế hoạch xây dựng CSDLVT” và xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện “Kế hoạch xây dựng CSDLVT” ở cấp huyện.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thông báo và hướng dẫn các chủ rừng, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh để tổ chức thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện “Kế hoạch xây dựng CSDLVT” ở cấp huyện theo tình hình thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND cấp xã tổ chức giám sát chặt chẽ vùng nguy cơ rủi ro cao (các vùng trồng xen kẽ rừng) đối với các ngành hàng bị ảnh hưởng bởi EUDR; tăng cường công tác tuần tra, giám sát cộng đồng để bảo vệ rừng.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về rừng và vùng trồng; rà soát, thống nhất bản đồ thực địa; chia sẻ, cập nhật, số hóa bản đồ địa chính và điều tra bổ sung các vườn chưa có trên bản đồ địa chính.

4. Các Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ

- Tăng cường công tác vệ và phát triển rừng, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng phá rừng dẫn đến mất rừng trên lâm phần được giao quản lý; theo dõi và cập nhật biến động rừng theo đúng quy trình tại Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Phương án quản lý rừng bền vững đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023), bao gồm kế hoạch quản lý, phát triển lâm sản ngoài gỗ và các hoạt động dịch vụ cho cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng đệm, thông qua việc sử dụng, khai thác lâm sản phụ bền vững dưới tán rừng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các doanh nghiệp, các đại lý có liên quan trong chuỗi cung ứng ngành hàng gỗ, sản phẩm gỗ, cà phê, cao su và các ngành hàng khác chịu ảnh hưởng của EUDR

- Chủ động cập nhật thông tin, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố để đóng góp ý kiến trong quá trình thiết kế và xây dựng kế hoạch CSDLVT; phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin cần thiết cho quá trình xây dựng CSDLVT.

- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thu thập, khai thác và sử dụng thông tin về vùng trồng, đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của EUDR.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; thực hiện các trách nhiệm giải trình (Due Diligence Statements) theo yêu cầu của nhà nhập khẩu sản phẩm gỗ, cà phê, cao su và các ngành hàng khác chịu ảnh hưởng của EUDR.

6. Các chủ rừng, người trồng cà phê, cao su và tổ chức, cá nhân có liên quan

- Chủ động cập nhật thông tin, hướng dẫn từ cấp thẩm quyền và tuân thủ các yêu cầu của EUDR; đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin của từng chủ thể trong chuỗi cung ứng ngành hàng gỗ, sản phẩm gỗ, cà phê, cao su và các ngành hàng khác chịu ảnh hưởng của EUDR theo hướng dẫn và quy định hiện hành có liên quan.

- Hợp tác chặt chẽ với các cơ quan chức năng và doanh nghiệp trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin và kiểm tra thực địa.

- Đảm bảo thông tin cung cấp đúng với thực tế, đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định của EUDR.

7. Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn lực nhằm hỗ trợ các ngành hàng trong chuỗi giá trị gỗ, sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ, nông sản và các ngành hàng khác chịu ảnh hưởng của EUDR trong quá trình thích ứng và tuân thủ quy định EUDR (*Có phụ lục Phân công nhiệm vụ tiếp tục triển khai thực hiện khung kế hoạch hành động thích ứng với quy định không gây mất rừng EU trên địa bàn tỉnh Bình Phước kèm theo*).

(Gửi kèm: Quyết định số 34/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 27/02/2025 của Cục Lâm nghiệp và Công văn số 227/TT-CCL ngày 27/02/2025 của Cục Trồng trọt)./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th cv 49-025).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh